

BÁO CÁO
Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn.
2. Địa chỉ: Số 39, đường Hoàng Diệu, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.
3. Công suất thiết kế: 53.400m³/ngđ/ Công suất thực tế: 43.600m³/ngđ.
Tổng số hộ dân được cung cấp nước: 80.310 hộ.
4. Nguồn nước nguyên liệu: 5 nhà máy nước mặt và 02 nhà máy nước ngầm.
5. Thời gian kiểm tra: tháng 10 năm 2021.
6. Đơn vị lấy mẫu, kiểm tra: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh BR-VT.
7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu:
 - 7.1. Tổng số mẫu xét nghiệm: 21 mẫu cấp A theo QCVN 01-1:2018/BYT
 - 7.2. Vị trí lấy mẫu gồm:
 - Nhà máy cấp nước Châu Pha lấy 03 mẫu trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Châu Pha.
 - + 01 mẫu tại hộ Trần Văn Đức, Ấp Tân Phú – xã Châu Pha, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu hộ Thanh Nhung - Ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - Nhà máy cấp nước Long Tân lấy 03 mẫu trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Long Tân.
 - + 01 mẫu tại Quán cháo dinh dưỡng, KP Thanh Bình, TT.Đất Đỏ, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại Bưu điện, TT Đất Đỏ, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - Nhà máy cấp nước Đá Bàn lấy 03 mẫu, trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Đá Bàn.
 - + 01 mẫu tại cây xăng dầu Long Tân, xã Long Tân, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Văn Bí, ấp Bắc, xã Long Phước, cuối mạng lưới tuyến ống.
 - Nhà máy cấp nước Hoà Hiệp lấy 03 mẫu, trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Hòa Hiệp.
 - + 01 mẫu tại Phòng khám KV Hòa Hiệp, xã Hòa Hiệp, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Đức Cường, xã Hòa Hội, cuối mạng lưới tuyến ống.

- + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Đức Cường, xã Hòa Hội, cuối mạng lưới tuyến ống.
- Nhà máy cấp nước Sông Hòa lấy 03 mẫu, trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Hòa.
 - + 01 mẫu tại vòi nước Bung Riêng, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại Tuyến ống truyền tải D300, ngã ba hồ Cốc, xã Phước Thuận, cuối mạng lưới tuyến ống.
- Nhà máy cấp nước Sông Ray lấy 03 mẫu, trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Sông Ray.
 - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Văn Tuấn, Thôn Tân Bình, Sơn Bình, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại hộ Đinh Văn Thắng, Đội 1, xã Xuân Sơn, cuối mạng lưới tuyến ống.
- Nhà máy cấp nước Cù Bị lấy 03 mẫu, trong đó:
 - + 01 mẫu tại nhà máy cấp nước Cù Bị.
 - + 01 mẫu tại hộ Nguyễn Văn Long, thôn Chòi Đồng, xã Cù Bị, trên mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại hộ Lê Minh Đức, thôn Phú Cường, xã Cù Bị, cuối mạng lưới tuyến ống.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

- Sổ nhật ký theo dõi chất lượng nước các nhà máy.
- Sổ nhật ký phân tích chất lượng nước phòng thí nghiệm.
- Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước.
- Website: www.trungtamnuocbrvt.com.vn

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

- Chi tiết đính kèm 21 phiếu kết quả xét nghiệm chất lượng nước các chỉ tiêu cấp A theo QCVN 01-1:2018/BYT .

- Đánh giá: Các mẫu nước có chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: không.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Không./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh BRVT (báo cáo);
- Giám đốc (báo cáo);
- Các chi nhánh (theo dõi);
- Website Trung tâm (công bố);
- Lưu: VT, Khánh (3b).



Nguyễn Lưu Chuyên